

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 21/2022/DS-ST

Ngày 09 - 8 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dư Quang Tài;
2. Bà Võ Thị Hoa Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viên kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Thùy Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (địa chỉ: Số 45-Lê Lợi, thành phố Đông Hà) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2022/TLST-DS ngày 09/5/2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-DS ngày 05/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-DS ngày 21/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Thương T;

Địa chỉ: Số G Nam Kỳ Khởi N, Quận F, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Văn H, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP Thương T- Chi nhánh Quảng Trị. (Văn bản ủy quyền: Quyết định số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021 và Giấy ủy quyền số 74/2022/GUQ-CNQT ngày 06/4/2022). Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Thanh Ng, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Khu phố Q, Phường W, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Thương T (Sau đây viết tắt là: Ngân hàng Thương T) trình bày:

1.1 Ngày 26/5/2020, bà Lê Thị Thanh Ng, sinh năm 1982; Chứng minh nhân dân số: 197128643 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 10/6/2010; trú tại: Khu phố Q, Phường W, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (Sau đây viết tắt là: bà Ng) có văn bản yêu cầu Ngân hàng Thương T - Chi nhánh Quảng Trị - Phòng giao dịch Triệu H (Sau đây viết tắt là: Ngân hàng) cấp thẻ tín dụng Family (Sau đây viết tắt là: Thẻ) và được Ngân hàng đồng ý cấp Thẻ với số Thẻ là 970403-0801, hạn mức giao dịch 50.000.000 đồng.

- Hoạt động giao dịch Thẻ bao gồm: Rút tiền mặt, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ tại những điểm chấp nhận Thẻ mà không cần phải có tiền sẵn trong thẻ, với hình thức, rút tiền mặt hoặc chi tiêu trước, trả tiền lại cho Ngân hàng Thương T sau.

- Thời gian hoàn trả chậm nhất vào ngày 22 của tháng kế tiếp của tháng sử dụng dịch vụ (Nếu là ngày nghỉ, ngày lễ thì được tính vào ngày làm việc kế tiếp), số tiền phải thanh toán tối thiểu là 5% của tổng số tiền đã chi tiêu hoặc đã rút cộng với lãi và phí phát sinh nếu có.

- Khoản tiền phải trả bao gồm: Số tiền đã rút hoặc chi tiêu trước + lãi suất + chi phí dịch vụ.

- Lãi suất (Khi phát sinh giao dịch rút tiền mặt, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ), phí sử dụng được tính như sau:

+ Lãi suất: 31.2%/năm (Trong hạn), quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Thời hạn tính lãi kể từ ngày rút tiền.

+ Các loại phí:

Phí trễ hạn: 6% số tiền chậm thanh toán (Tối thiểu 80.000 đồng).

Phí vượt hạn mức: 0,075% /ngày (Tối thiểu 50.000 đồng).

+ Phí thường niên: 200.000đồng/năm.

1.2 Ngày 22/6/2020, bà Ng sử dụng Thẻ rút tiền mặt 49.800.000 đồng và đã thanh toán định kỳ hàng tháng vào ngày 22 theo thứ tự ưu tiên thanh toán quy định tại Điều 19; Điều 20 và Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng cá nhân-Ngân hàng Thương T (Sau đây viết tắt là: Điều khoản và điều lệ) đến kỳ thanh toán vào ngày 22/06/2021. Từ đó đến nay, bà Ng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nữa và Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ Thẻ của bà Ng sang nợ quá hạn theo Điều 24 - Bản Điều khoản và điều kiện.

1.3 Do bà Ng vi phạm thời hạn thanh toán được quy định tại Điều 19 Điều khoản và điều lệ nên Ngân hàng Thương T khởi kiện bà Lê Thị Thanh Ng, với yêu cầu:

- Buộc bà Lê Thị Thanh Ng phải trả cho Ngân hàng TMCP Thương T theo hợp đồng tín dụng (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đề ngày 26/5/2020), với tổng số tiền: 67.774.700 đồng (tính đến ngày 06/4/2022), trong đó:

- + Gốc: 49.136.907 đồng;
- + Lãi trong hạn: 4.051.434 đồng
- + Lãi quá hạn: 13.706.352 đồng.
- + Phí vượt hạn mức: 106.638 đồng;
- + Phí thường niên: 200.000 đồng.
- + Phí trễ hạn: 573.369 đồng.

- Buộc bà Ng phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Thương T tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 07/4/2022 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo lãi suất, mức phí quy định tại Điều khoản và điều lệ.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn bổ sung yêu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu bà Ng trả tiền lãi quá hạn kể từ ngày 07/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/8/2022), với số tiền: 8.856.417 đồng.

[2] Bị đơn là bà Lê Thị Thanh Nga: Bà Ng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không giao nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương T và không tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp cận việc giao nộp chứng cứ và hòa giải do Tòa án tổ chức.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà:

3.1 Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà thụ lý, giải quyết vụ án số 34/2022/TLST-DS ngày 09/5/2022, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án- Là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các hoạt động tố tụng của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại các Điều 203, 205, 208, 209, 210 và 220 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Hoạt động tố tụng của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng quy định tại các Điều 11, 12, 14, 51 và 225 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3.2 Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Tranh chấp giữa Ngân hàng Thương T với bà Ng, phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đề ngày 26/5/2020; bị đơn (Bà Ng) cư trú Khu phố Q, Phường W, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: Quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Việc bị đơn vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thủ tục phiên tòa cho bị đơn theo đúng quy định của pháp luật đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn.

1.3 Việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, nguyên đơn bổ sung yêu cầu tiền lãi kể từ ngày 06/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/8/2022), với số tiền: 8.856.417 đồng. Hội đồng xét xử thấy: Yêu cầu bổ sung tại phiên tòa của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Vì vậy, cần căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận xem xét yêu cầu bổ sung của nguyên đơn trong cùng vụ án này.

[2] Về nội dung:

2.1 Xem xét tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, có căn cứ để xác định:

- Nội dung thỏa thuận giữa Ngân hàng với bà Ng được xác lập tại Văn bản yêu cầu cấp Thẻ đề ngày 26/5/2020, có nội dung của một hợp đồng tín dụng. Theo đó, Ngân hàng Thương T có nghĩa vụ thanh toán tiền chi tiêu, xuất tiền mặt khi bà Ng sử dụng Thẻ để yêu cầu; bà Ng có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền đã rút + số tiền chi tiêu trước + lãi suất + chi phí dịch vụ.

- Mức lãi suất các bên thỏa thuận 31,2%/năm là phù hợp với Quyết định số 2399/2019/QĐ-TTT ngày 06/8/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương T và quy định của Luật Tín dụng.

- Ngày 22/6/2020, bà Ng đã sử dụng Thẻ để rút tiền mặt, với số tiền 49.800.000 đồng và đã thanh toán định kỳ đến kỳ ngày 22/06/2021. Do bà Ng không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên Ngân hàng chủ động chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, khởi kiện bà Ng để thu hồi nợ là đúng quy định tại Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện.

Từ những nhận định trên, có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương T.

[3] Về án phí:

- Bà Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- Trả lại cho Ngân hàng Thương T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng. Khoản 1 Điều 357; Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Thương T.

- Buộc bà Lê Thị Thanh Ng phải trả cho Ngân hàng TMCP Thương T theo hợp đồng tín dụng (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đề ngày 26/5/2020), với tổng số tiền: 76.631.117 đồng (tính đến ngày 09/8/2022), trong đó:

- + Gốc: 49.136.907 đồng;
- + Lãi trong hạn: 4.051.434 đồng
- + Lãi quá hạn: 22.562.769 đồng.
- + Phí vượt hạn mức: 106.638 đồng;
- + Phí thường niên: 200.000 đồng.
- + Phí trễ hạn: 573.369 đồng.

- Buộc bà Lê Thị Thanh Ng phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Thương T tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 10/8/2022 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo mức lãi suất, mức phí quy định tại Quyết định số 2399/2019/QĐ-TTT ngày 06/8/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương T về việc ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ Thẻ Sacombank phát hành tại Việt Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Buộc bà Lê Thị Thanh Ng phải chịu 3.831.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Thương T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.694.000 đồng theo Biên lai số AA/2021/0000241 ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ/.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Tổ HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Huy